

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 4342/UBND-KTTH

Bình Dương, ngày 28 tháng 8 năm 2019

V/v cung cấp thông tin về “đánh giá
việc thực hiện NSNN năm 2019 và dự
toán NSNN năm 2020”

Kính gửi: Sở Tài chính.

Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được Công văn số 1665/UBTCNS14 ngày 20/8/2019 của Ủy ban Tài chính, Ngân sách về việc đề nghị cung cấp thông tin về “đánh giá việc thực hiện ngân sách nhà nước năm 2019 và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020”; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan căn cứ nội dung đề nghị của Ủy ban Tài chính, Ngân sách tại Công văn số 1665/UBTCNS14 ngày 20/8/2019 như đã nêu trên để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cung cấp thông tin gửi Ủy ban Tài chính, Ngân sách trước ngày 15/9/2019.

Kèm Công văn số 1665/UBTCNS14 ngày 20/8/2019 của Ủy ban Tài chính, Ngân sách./. ๕

Nơi nhận:

- CT và các PCT;
- Như trên;
- LĐVP (Lg), Tạo, TH;
- Lưu: VT, ๕

CHỦ TỊCH



Trần Thanh Liêm

Đ. Tào.
QUỐC HỘI KHOÁ XIV
ỦY BAN TÀI CHÍNH, NGÂN SÁCH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1665/UBTCNS14
V/v: Đề nghị cung cấp thông tin về
"đánh giá việc thực hiện NSNN năm
2019 và dự toán NSNN năm 2020".

Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2019

Kính gửi: Ủy ban nhân dân
Tỉnh Bình Dương

Thực hiện nhiệm vụ được giao, để chuẩn bị thẩm tra các nội dung báo cáo Quốc hội tại Kỳ họp thứ 8, Ủy ban Tài chính - Ngân sách xin gửi đến quý bộ, ngành, địa phương Bộ câu hỏi "Đánh giá tình hình thực hiện NSNN năm 2019 và dự toán NSNN năm 2020". (Xin gửi kèm theo Bộ câu hỏi).

Ủy ban TCNS xin trân trọng đề nghị quý bộ, ngành, địa phương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, điền nội dung và cung cấp thông tin theo bộ câu hỏi trên.

Trân trọng đề nghị quý bộ, ngành, địa phương gửi bản trả lời câu hỏi khảo sát cho Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội *trước ngày 15 tháng 9 năm 2019.*

Chi tiết xin vui lòng liên hệ qua Vụ Tài chính - Ngân sách, Văn phòng Quốc hội, Tòa nhà Quốc hội, số 2 Độc Lập, Ba Đình, Hà Nội; Đ/c Nguyễn Huỳnh Mai, ĐT 080.41847/098.694.8668 email: nguyenhuyhngmai@quochoi.vn.

Lưu ý: Yêu cầu quý bộ, ngành, địa phương gửi kèm file điện tử. Các thông tin trả lời của quý bộ, ngành, địa phương sẽ được quản lý an toàn và chỉ phục vụ cho công việc của Ủy ban Tài chính, Ngân sách.

Rất mong nhận được sự hợp tác hiệu quả của quý bộ, ngành, địa phương.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. UBTCNS;
- Lãnh đạo vụ TCNS.
- Lưu: VT, TCNS.
- E pas: 67204

TM. ỦY BAN TÀI CHÍNH, NGÂN SÁCH



Nguyễn Đức Hải

BẢNG CÂU HỎI KHẢO SÁT (đối với các địa phương)
Đánh giá tình hình thực hiện ngân sách nhà nước 2019 và xây dựng dự
toán ngân sách nhà nước năm 2020

*(Kèm theo Công văn số 1665/UBTCNS14 ngày 20 tháng 8 năm 2019
của Ủy ban Tài chính, Ngân sách Quốc hội)*

Thông tin cơ quan, đơn vị được khảo sát:

Tên cơ quan, đơn vị:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Thư điện tử:

PHẦN 1: TỔNG QUAN TÁC ĐỘNG ẢNH HƯỞNG CỦA DỰ BÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ NĂM 2019 VÀ NĂM 2020

Câu 1: Tác động ảnh hưởng của kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội và dự báo kết quả thực hiện mục tiêu năm 2019 đến nhiệm vụ thu, chi, bội chi NSNN của địa phương?

1.1. Tác động của việc thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu:

- Tăng trưởng kinh tế của địa phương (GDP), kết quả/kế hoạch : %
- Chỉ số tăng giá tiêu dùng (CPI) tại địa phương: %
- Tổng vốn đầu tư phát triển của địa phương, kết quả/kế hoạch: %
- Việc làm, kết quả/kế hoạch: %
- Số DN mới thành lập: Số giải thể, ngừng hoạt động

Trong các chỉ tiêu trên, chỉ tiêu nào tác động ảnh hưởng nhất đến:

- Tăng, giảm thu NSDP (ghi rõ các chỉ tiêu gì, số tăng, giảm cụ thể):

.....
.....
.....
.....

- Tăng, giảm chi NSDP (ghi rõ các chỉ tiêu gì, số tăng, giảm cụ thể):

.....
.....
.....
.....

1.2. Tác động của việc ban hành các chính sách mới trong năm 2019, tác động ảnh hưởng đến:

- Tăng, giảm thu NSDP (ghi rõ chính sách gì, cơ quan có thẩm quyền nào ban hành, số liệu tăng, giảm cụ thể):

.....

.....
.....
.....
- Tăng, giảm chi NSDP (ghi rõ chính sách gì, cơ quan có thẩm quyền nào ban hành, số liệu tăng, giảm cụ thể):

.....
.....
.....
1.3. Tác động tổng hợp của việc tăng/ giảm thu, chi do ảnh hưởng của 02 yếu tố trên đến mức bội chi NSDP và mức vay nợ: (nghìn tỷ đồng).

.....
.....
Câu 2: Tác động ảnh hưởng của dự báo các chỉ tiêu kinh tế - xã hội tới lập dự toán thu, chi NSDP năm 2020

2.1. Dự báo tác động ảnh hưởng của một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2020

- Tăng trưởng kinh tế (GDP): %
- Chỉ số tăng giá tiêu dùng (CPI) tại địa phương: %
- Tổng vốn đầu tư phát triển của địa phương tăng%, số cụ thể..... (nghìn đồng).
- Việc làm mới (nghìn việc làm): %
- Số DN thành lập mới:

Trong các chỉ tiêu trên, chỉ tiêu nào tác động ảnh hưởng nhất đến:

- Tăng, giảm thu NSDP (ghi rõ chỉ tiêu, chỉ rõ số dự báo tăng, giảm):

.....
.....
.....

- Tăng, giảm chi NSDP (Ghi rõ các chỉ tiêu gì, chỉ rõ số tăng, giảm chi):

.....
.....
.....
.....

2.2. Tác động của việc dự kiến ban hành các chính sách mới trong năm 2020 đến việc xây dựng nhiệm vụ thu, chi NSDP:

- Tăng, giảm nguồn thu NSDP (ghi rõ chính sách gì, cơ quan có thẩm quyền nào ban hành, mức dự kiến tăng, giảm nguồn thu NSDP cụ thể):

.....
.....
.....
.....

- Tăng, giảm chi NSDP (ghi rõ chính sách gì, cơ quan có thẩm quyền nào ban hành, mức dự kiến tăng, giảm chi NSDP cụ thể):

.....
.....
.....
.....

2.3. Tác động tổng hợp của hai yếu tố trên đến dự báo về mức bội chi và vay nợ của NSDP (nghìn tỷ đồng)

.....
.....
.....
.....
.....

PHẦN II: THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NSNN NĂM 2019

Câu 3: Đánh giá dự ước kết quả thực hiện nhiệm vụ thu NSNN

3.1. Đề nghị quý địa phương vui lòng đánh giá dự ước kết quả thu NSNN theo mẫu biểu dưới đây:

| TT | Chỉ tiêu | Dự toán trung ương giao | Dự toán HĐND giao | Ước thực hiện | Tỷ lệ hoàn thành | |
|----------|-----------------------|-------------------------|-------------------|---------------|-------------------|---------------------|
| | | | | | % dự toán TW giao | % dự toán HĐND giao |
| A | Tổng thu NSNN | | | | | |
| I | Thu nội địa | | | | | |
| II | Thu từ dầu thô | | | | | |
| III | Thu từ hoạt động XNK | | | | | |
| IV | Thu viện trợ | | | | | |
| B | Theo sắc thuế | | | | | |
| 1 | Thuế GTGT | | | | | |
| 2 | Thuế TNDN | | | | | |
| | | | | | | |
| C | Theo khu vực | | | | | |
| 1 | Doanh nghiệp nhà nước | | | | | |
| 2 | DN ngoài quốc doanh | | | | | |
| 3 | DN có vốn ĐTNN | | | | | |
| | | | | | | |

- Đề nghị quý địa phương vui lòng giải trình rõ lý do tăng, giảm lớn ($\pm 10\%$) số thu so với dự toán được giao:

.....

.....

.....

.....

.....

- Đề nghị quý địa phương vui lòng dự ước kết quả thực hiện nhiệm vụ thu NSDP

- a. Hoàn thành
- b. Vượt thu Số vượt thu..... (tỷ đồng) Tỷ lệ vượt thu.....%
- c. Hụt thu Số hụt thu (tỷ đồng) Tỷ lệ hụt thu.....%

3.2. Tình hình nợ đọng thuế và truy thu thuế dự ước của năm 2019

- Tăng, giảm nợ đọng thuế (ghi rõ số tuyệt đối và số tương đối % so với năm 2018):

+ Tổng số thuế nợ đọng:..... (tỷ đồng), bằng%năm 2018

+ Số thuế có khả năng thu: (tỷ đồng), bằng%năm 2018

+ Số thuế không có khả năng thu:..... (tỷ đồng), bằng%năm 2018

+ Số thuế truy thu 8 tháng năm 2019:(tỷ đồng); dự ước cả năm:(tỷ đồng).

- Nguyên nhân tăng/giảm nợ đọng thuế (chỉ rõ nguyên nhân do khách quan, chủ quan của DN, do thực hiện đơn đốc, truy thu của ngành thuế, hải quan...)

.....
.....
.....
.....

3.3. Các biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ thu NSNN có những gì mới, đã được áp dụng để mang lại các kết quả trên (chỉ nêu các biện pháp mới, thể hiện kinh nghiệm tốt của địa phương):

.....
.....
.....
.....
.....

3.4. Tình hình hoàn thuế GTGT trong năm 2019

- Số đã hoàn 8 tháng năm 2019:..... (tỷ đồng), dự ước cả năm (tỷ đồng)

- Số dự ước tăng/ giảm so dự toán: (tỷ đồng), tỷ lệ tăng/giảm..... %

- Số đơn vị hoàn thuế được kiểm tra, thanh tra so với tổng số đơn vị đã được hoàn thuế (đơn vị).

- Tỷ lệ đơn vị hoàn thuế được kiểm tra, thanh tra so với tổng số đơn vị đã được hoàn thuế (%).

Câu 4. Tình hình thực hiện nhiệm vụ chi NSNN trên địa bàn

4.1. Đề nghị quý địa phương vui lòng dự ước kết quả thực hiện một số nhiệm vụ chi NSNN theo bảng chi tiết dưới đây:

| TT | Chỉ tiêu | Dự toán trung ương giao | Dự toán HĐND giao | | Ước thực hiện | Tỷ lệ hoàn thành | |
|----------|-------------------------------|-------------------------|-------------------|---------------------------|---------------|-------------------|---------------------|
| | | | Số giao | % tăng giảm so số TW giao | | % dự toán TW giao | % dự toán HĐND giao |
| A | Tổng chi NSNN | | | | | | |
| I | Chi đầu tư phát triển | | | | | | |
| II | Chi thường xuyên | | | | | | |
| III | Chi trả nợ | | | | | | |
| ... | | | | | | | |
| B | Chi tiết theo lĩnh vực | | | | | | |
| 1 | Giáo dục đào tạo | | | | | | |
| 2 | Quốc phòng, an ninh | | | | | | |
| 3 | Khoa học công nghệ | | | | | | |
| 4 | Môi trường | | | | | | |
| | | | | | | | |

- Đề nghị quý địa phương vui lòng giải trình rõ lý do thực hiện các nhiệm vụ chi chủ yếu được Thủ tướng Chính phủ giao không đạt dự toán (giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ, môi trường...).

.....

4.2. Đề nghị quý địa phương vui lòng đánh giá việc phân bổ, giao dự toán chi NSNN

- Đến 31/8/2019:

+ *Vốn hỗ trợ có mục tiêu cho đầu tư phát triển:*

- a. Đã được giao hết
- b. Chưa được giao hết

Các khoản vốn hỗ trợ mục tiêu chưa được giao hoặc chưa được giao đủ (đề nghị ghi cụ thể):

.....

.....
.....
.....
+ *Kinh phí hỗ trợ chính sách xã hội:*

a. Đã được giao hết

b. Chưa được giao hết

Các khoản kinh phí nào chưa được giao hoặc chưa được giao đủ (đề nghị ghi cụ thể như chi tăng lương cơ sở, chi an sinh xã hội):

.....
.....
.....
.....

4.3. Các chính sách xã hội do Thủ tướng Chính phủ ban hành chưa được bố trí đủ nguồn chi trả tại địa phương (trung ương nợ chính sách), cụ thể là gì?

.....
.....
.....
.....

- Đề nghị quý địa phương vui lòng cho biết, đến hết 31/8/2019 tại địa phương có còn dư kinh phí do trung ương hỗ trợ thực hiện chính sách chưa được thu hồi về NSTW?

a. Không có

b. Có với tổng số là:(tỷ đồng)

Nếu có, đề nghị ghi rõ còn dư là nguồn hỗ trợ chính sách gì, số được hỗ trợ còn dư.

.....
.....
.....

4.4. Đề nghị quý địa phương vui lòng cho biết trong năm 2019, trung ương và chính quyền địa phương có ban hành các chính sách mới, phát sinh nhiệm vụ ngoài dự toán không?

- Chính sách mới do trung ương ban hành

a. Có

b. Không có

Nếu có, cụ thể là chính sách gì?

.....

.....

.....

- Chính sách mới do chính quyền địa phương ban hành

a. Có

b. Không có

Nếu có, cụ thể là chính sách gì?

.....

.....

.....

Câu 5: Tình hình thực hiện nhiệm vụ giao quyền tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) trên địa bàn.

5.1 Đề nghị quý địa phương vui lòng cho biết kết quả giao cơ chế tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập đến 31/12/2019 theo bảng chi tiết dưới đây:

| Số đơn vị sự nghiệp công lập | Mức độ tự chủ | | | | |
|---------------------------------|-----------------------|--------------------------------|-------------|-----------------|-------------------------------------|
| | 100% chi TX, chi ĐTPT | Một phần chi ĐTPT, 100% chi TX | 100% chi TX | Một phần chi TX | 100% chi ĐTPT, chi TX do NS bảo đảm |
| Tổng số ĐVSNCL | | | | | |
| Tổng số ĐVSNCL cấp tỉnh quản lý | | | | | |

| | | | | | |
|----------------------------------|--|--|--|--|--|
| Tổng số ĐVSNCL cấp huyện quản lý | | | | | |
| Tổng số ĐVSNCL cấp xã quản lý | | | | | |

5.2. Năm ngân sách 2019, Trung ương có cắt giảm dự toán chi của địa phương do kết quả thực hiện cơ chế tự chủ đối với đơn vị đơn vị sự nghiệp công lập.

a. Có

b. Không có

Nếu có, thì số dự toán giảm cụ thể: (tỷ đồng); trên thực tế, địa phương đã thực hiện được (tăng) giảm so với dự toán giao:.....(tỷ đồng)

Câu 6: Tình hình thực hiện nhiệm vụ Đầu tư công

6.1. Đề nghị quý địa phương vui lòng cho biết tình hình bố trí vốn kế hoạch Đầu tư công của Địa phương:

- Số vốn trung ương giao (tỷ đồng).

- Số vốn Địa phương giao (tỷ đồng); Tăng, giảm so với số TW giao.....(nghìn tỷ đồng); Tỷ lệ tăng, giảm so với số được TW giao.....%.

- Số được chính quyền địa phương bố trí bổ sung từ nguồn vượt thu của NSDP, nguồn XSKT, nguồn thu tiền sử dụng đất: (tỷ đồng).

6.2. Tình hình phân bổ và kết quả thực hiện Kế hoạch Đầu tư công cho các dự án:

Tổng số dự án được bố trí vốn đầu tư công:(dự án), với tổng số vốn..... (tỷ đồng).

Trong đó:

+ Số vốn bố trí trả nợ XDCB: (dự án), với tổng số vốn..... (tỷ đồng);

+ Hoàn vốn ứng trước..... (dự án), với tổng số vốn..... (tỷ đồng);

+ Dự án chuyển tiếp được bố trí vốn hoàn thành: (dự án), với tổng số vốn..... (tỷ đồng);

Trong số dự án chuyển tiếp, số dự án dự kiến sẽ hoàn thành: (dự án), với tổng số vốn..... (tỷ đồng);

+ Dự án bố trí khởi công mới: (dự án), với tổng số vốn..... (tỷ đồng).

6.3. Đề nghị quý địa phương vui lòng cho biết về kết quả giải ngân vốn đầu tư công trong năm theo các nguồn cụ thể:

- Vốn hỗ trợ có mục tiêu từ NSTW: (tỷ đồng), đạt %kế hoạch
- Vốn TPCP: (tỷ đồng), đạt %kế hoạch
- Vốn vay ODA: (tỷ đồng), đạt %kế hoạch
- Vốn viện trợ (nếu có): (tỷ đồng), đạt %kế hoạch
- Vốn đầu tư phát triển nguồn NSDP.....(tỷ đồng), đạt %kế hoạch

6.4. Đề nghị quý địa phương vui lòng cho biết tình hình nợ đọng XDCB, nợ hoàn vốn ứng trước từ nguồn NSTW, cụ thể như sau:

- Nợ XDCB:

b. Có

b. Không có

Nếu có, ghi cụ thể :.....

.....
.....

- Nợ hoàn vốn ứng trước:

a. Có

b. Không có

Nếu có, ghi cụ thể :.....

.....
.....

- Nợ vay tồn ngân KBNN:

a. Có

b. Không có

Nếu có, ghi cụ thể :.....

.....
.....

- Nợ vay nguồn NSTW hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương:

a. Có

b. Không có

Nếu có, ghi cụ thể :.....

.....

.....
- Nợ vay NHPTVN:

a. Có

b. Không có

Nếu có, ghi cụ thể :.....
.....
.....

6.5. Đề nghị quý địa phương vui lòng cho biết nguyên nhân nào là chủ yếu của tình trạng giải ngân các nguồn vốn ĐTC chậm như hiện nay:

+ Do Chính sách, pháp luật: Đồng ý Không đồng ý

+ Do thủ tục phức tạp: Đồng ý Không đồng ý

+ Do khó khăn GPMB: Đồng ý Không đồng ý

+ Do phân bổ vốn nhiều lần, giao chậm: Đồng ý Không đồng ý

+ Do năng lực của nhà thầu, thi công : Đồng ý Không đồng ý

+ Do năng lực Ban QLXD, cán bộ thi hành nhiệm vụ: Đồng ý Không đồng ý

+ Các lý do khác, khó khăn tại địa phương (nếu có): Đồng ý Không đồng ý

Nếu có, nêu rõ các lý do khác:
.....
.....
.....

6.6. Đề nghị quý địa phương vui lòng dự ước số kết dư, vốn chuyển nguồn và số vốn vượt dự toán chi năm 2019:

- Chuyển nguồn sang năm 2019:(tỷ đồng); tăng(giảm) so với năm 2018:.....(tỷ đồng);

Nếu có chuyển nguồn, đề nghị ghi cụ thể:

+ Vốn ĐTPT:

+ Vốn khác:

- Kết dư năm 2019:(tỷ đồng); tăng (giảm) so với năm 2018:(tỷ đồng).

- Số vốn chi vượt dự toán (gồm cả vốn ODA, viện trợ nước ngoài) (tỷ đồng).

6.7. Đề nghị quý địa phương vui lòng cho biết:

- Ngân sách của địa phương năm 2018 được kiểm toán do cơ quan KTNNN:

a. Có

b. Không có

+ Nếu có thì báo cáo kiểm toán được công bố trước HĐND tỉnh phê duyệt báo cáo quyết toán:

b. Có

b. Không có

- Nếu ngân sách của địa phương năm 2018 không được kiểm toán thì có được thanh tra, kiểm tra:

a. Có

b. Không có

Nếu có thì ghi rõ cơ quan thanh tra:

.....

.....

- Đề nghị quý địa phương vui lòng cho biết kết quả thực hiện các kết luận và kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước:

+ Tỷ lệ chấp thuận các kiến nghị, kết luận của KTNN:%

+ Kết quả khắc phục các sai phạm do KTNN chỉ ra: (tỷ đồng);
mức hoàn thành so với kiến nghị thực hiện của KTNN:

.....

.....

+ Có hay không sự trùng lặp trong hoạt động kiểm toán, thanh tra và kiến nghị:

.....

.....

6.8. Đề nghị quý địa phương vui lòng cho biết về thực hiện công khai, minh bạch, giám sát của công đồng đối với hoạt động của NSDP:

- Về công khai, minh bạch NSDP:

+ Địa phương thực hiện công khai, minh bạch đúng quy định về nội dung, phương pháp và thời hạn:

a. Đúng

b. Không đúng

Nếu không đúng thì những khó khăn, vướng mắc là gì? (ghi cụ thể):

.....
.....
.....

- NSDP năm 2018 và năm 2019 ngoài HĐND cấp tỉnh giám sát, còn được kiểm tra, giám sát của các cơ quan, đơn vị nào:

+ Cơ quan trung ương:

+ Cơ quan địa phương:

PHẦN III: XÂY DỰNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2020

Câu 7: Đề nghị quý địa phương vui lòng cho biết, thực hiện Luật NSNN năm 2015, để đảm bảo cho các cơ quan, đơn vị có đủ thời hạn lập dự toán NSNN hàng năm thì thời điểm Thủ tướng Chính phủ ban hành chỉ thị và các Bộ ban hành Thông tư hướng dẫn đã đáp ứng được yêu cầu về thời hạn theo luật định:

Đáp ứng đúng

Còn chậm theo quy định

- Đề nghị quý địa phương vui lòng cho biết, hiện nay, để lập dự toán NSNN, Bộ tài chính và Bộ KHĐT phải ban hành Thông tư hướng dẫn với các thời điểm khác nhau, như vậy là:

Hợp lý

Chưa hợp lý

- Vậy có nên tích hợp thành một Thông tư hướng dẫn để thực hiện trong công tác lập dự toán không?

Cần tích hợp

Giữ nguyên như hiện nay

Câu 8. Về lập dự toán thu NSNN

8.1. Đề nghị quý địa phương vui lòng cho biết thông tin theo biểu chi tiết dưới đây:

| TT | Chỉ tiêu | Dự toán năm 2019 | Ước thực hiện năm 2019 | Dự toán năm 2020 | Tỷ lệ % tăng giảm | |
|----------|-----------------------|------------------|------------------------|------------------|-------------------|-----------------------|
| | | | | | So dự toán 2019 | So ước thực hiện 2019 |
| A | Tổng thu NSNN | | | | | |
| I | Thu nội địa | | | | | |
| II | Thu từ dầu thô | | | | | |
| III | Thu từ hoạt động XNK | | | | | |
| IV | Thu viện trợ | | | | | |
| B | Theo sắc thuế | | | | | |
| 1 | Thuế GTGT | | | | | |
| 2 | Thuế TNDN | | | | | |
| ... | | | | | | |
| C | Theo khu vực | | | | | |
| 1 | Doanh nghiệp nhà nước | | | | | |
| 2 | DN ngoài quốc doanh | | | | | |
| 3 | DN có vốn ĐTNN | | | | | |
| ... | | | | | | |

8.2. Đề nghị quý địa phương vui lòng đánh giá dự kiến mức thu do trung ương giao (số kiểm tra được giao) cho địa phương so với thực tế:

Sát thực tế Tương đối sát Không sát

Nếu không sát, đề nghị chỉ rõ khoản dự toán thu nào không khả thi :

.....

.....

.....

8.3. Đề nghị quý địa phương vui lòng cho biết năm 2020 có phát sinh các khoản thu mới ở địa phương:

Có phát sinh khoản thu mới Không có phát sinh

Nếu có thì nêu rõ khoản phát sinh và dự kiến số thu cụ thể (nghìn tỷ đồng):

.....

.....

.....

Câu 9: Về lập dự toán chi NSNN

9.1. Đề nghị quý địa phương vui lòng cho biết thông tin về dự toán chi một số nhiệm vụ theo biểu chi tiết dưới đây:

| TT | Chỉ tiêu | Dự toán năm 2019 | Ước thực hiện năm 2019 | Dự toán năm 2020 | Tỷ lệ % tăng giảm | |
|----------|-------------------------------|------------------|------------------------|------------------|-------------------|-----------------------|
| | | | | | So dự toán 2019 | So ước thực hiện 2019 |
| A | Tổng chi NSNN | | | | | |
| I | Chi đầu tư phát triển | | | | | |
| II | Chi thường xuyên | | | | | |
| III | Chi trả nợ | | | | | |
| ... | | | | | | |
| B | Chi tiết theo lĩnh vực | | | | | |
| 1 | Giáo dục đào tạo | | | | | |
| 2 | Quốc phòng, an ninh | | | | | |
| 3 | Khoa học công nghệ | | | | | |
| 4 | Môi trường | | | | | |
| | | | | | | |

9.2. Đề nghị quý địa phương vui lòng đánh giá dự kiến mức tăng chi do trung ương dự kiến giao (số kiểm tra được giao) cho địa phương so với thực tế:

Đáp ứng nhu cầu Tương đối phù hợp Không đáp ứng

Nếu không đáp ứng nhu cầu chi thật cần thiết của địa phương, đề nghị chỉ rõ những nhiệm vụ chi nào, số kinh phí còn thiếu:

.....
.....
.....

9.3. Vốn kế hoạch đầu tư công năm 2020 dự kiến trung ương bố trí cho địa phương (đề nghị ghi rõ số kinh phí):

.....
.....
.....
.....

- Với mức dự kiến như vậy thì so với KHĐTC 5 năm:

+ Tổng vốn KHĐTC do TW đã và sẽ hỗ trợ 5 năm:..... (tỷ đồng)

+ Tổng vốn KHĐTC nêu trên so với nhu cầu vốn KHĐTC 5 năm do địa phương đề nghị bằng.....%

- Dự kiến bố trí, sử dụng vốn KHĐTC được TW giao:

+ Xử lý nợ XDCB (tỷ đồng)

+ Nợ XDCB phải chuyển sang giai đoạn 2021-2025 (tỷ đồng)

+ Bố trí hoàn thành, đưa vào sử dụng: dự án, (tỷ đồng)

+ Bố trí triển khai dự án mới: dự án, (tỷ đồng)

+ Bố trí đối ứng cho dự án ODA: dự án, (tỷ đồng)

- Đề nghị quý địa phương vui lòng cho biết dự báo số dự án ĐTC dở dang sẽ phải chuyển sang giai đoạn 2021-2025:

+ Tổng số: dự án ĐTC phải chuyển tiếp: dự án

+ Tổng vốn ĐTC dự kiến cần bố trí để hoàn thành các dự án này là:

Câu 10: Đề nghị quý địa phương vui lòng cho biết cơ chế thực hiện hỗ trợ có mục tiêu cho địa phương theo các phương thức cụ thể sau:

- Thông qua các chương trình mục tiêu như hiện nay:

Hợp lý

Không hợp lý

Nếu không hợp lý thì chỉ rõ lý do:

.....

- Thông qua phương thức trung ương hỗ trợ “cả gói” cho địa phương chịu trách nhiệm quyết định phân bổ, sử dụng; các cơ quan trung ương chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả sử dụng:

Hợp lý

Không hợp lý

Nếu không hợp lý thì chỉ rõ lý do:

.....

Câu 11. Dự kiến về kế hoạch tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập

11.1 Đề nghị quý địa phương cho biết về dự kiến mục tiêu kế hoạch giao cơ chế tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập đến 31/12/2020 theo bảng chi tiết dưới đây:

| Số đơn vị sự nghiệp công lập | Mức độ tự chủ | | | | |
|----------------------------------|------------------------|---------------------------------|-------------|-----------------|--------------------------------------|
| | 100% chi TX, chi ĐTPPT | Một phần chi ĐTPPT, 100% chi TX | 100% chi TX | Một phần chi TX | 100% chi ĐTPPT, chi TX do NS bảo đảm |
| Tổng số ĐVSNCL | | | | | |
| Tổng số ĐVSNCL cấp tỉnh quản lý | | | | | |
| Tổng số ĐVSNCL cấp huyện quản lý | | | | | |
| Tổng số ĐVSNCL cấp xã quản lý | | | | | |

11.2 Năm ngân sách 2020, dự kiến có tiết giảm dự toán chi của địa phương do kết quả thực hiện cơ chế tự chủ đối với đơn vị đơn vị sự nghiệp công lập.

a. Có

b. Không có

Nếu có, thì số dự toán giảm cụ thể là: (tỷ đồng)

Câu 12. Đề xuất, kiến nghị của quý cơ quan về những giải pháp xây dựng dự toán và quản lý thu, chi NSNN để nâng cao hiệu quả sử dụng NSNN (nếu có)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

BẢNG CÂU HỎI KHẢO SÁT (đối với các địa phương)
Đánh giá tình hình thực hiện ngân sách nhà nước 2019 và xây dựng dự
toán ngân sách nhà nước năm 2020

*(Kèm theo Công văn số 1665/UBTCNS14 ngày 20 tháng 8 năm 2019
của Ủy ban Tài chính, Ngân sách Quốc hội)*

Thông tin cơ quan, đơn vị được khảo sát:

Tên cơ quan, đơn vị:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Thư điện tử:

PHẦN 1: TỔNG QUAN TÁC ĐỘNG ẢNH HƯỞNG CỦA DỰ BÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ NĂM 2019 VÀ NĂM 2020

Câu 1: Tác động ảnh hưởng của kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội và dự báo kết quả thực hiện mục tiêu năm 2019 đến nhiệm vụ thu, chi, bội chi NSNN của địa phương?

1.1. Tác động của việc thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu:

- Tăng trưởng kinh tế của địa phương (GDP), kết quả/kế hoạch : %
- Chỉ số tăng giá tiêu dùng (CPI) tại địa phương: %
- Tổng vốn đầu tư phát triển của địa phương, kết quả/kế hoạch: %
- Việc làm, kết quả/kế hoạch: %
- Số DN mới thành lập: Số giải thể, ngừng hoạt động

Trong các chỉ tiêu trên, chỉ tiêu nào tác động ảnh hưởng nhất đến:

- Tăng, giảm thu NSDP (ghi rõ các chỉ tiêu gì, số tăng, giảm cụ thể):

.....
.....
.....
.....

- Tăng, giảm chi NSDP (ghi rõ các chỉ tiêu gì, số tăng, giảm cụ thể):

.....
.....
.....
.....

1.2. Tác động của việc ban hành các chính sách mới trong năm 2019, tác động ảnh hưởng đến:

- Tăng, giảm thu NSDP (ghi rõ chính sách gì, cơ quan có thẩm quyền nào ban hành, số liệu tăng, giảm cụ thể):

.....

.....
.....
.....
- Tăng, giảm chi NSDP (ghi rõ chính sách gì, cơ quan có thẩm quyền nào ban hành, số liệu tăng, giảm cụ thể):

.....
.....
.....
.....

1.3. Tác động tổng hợp của việc tăng/ giảm thu, chi do ảnh hưởng của 02 yếu tố trên đến mức bội chi NSDP và mức vay nợ: (nghìn tỷ đồng).

.....
.....

Câu 2: Tác động ảnh hưởng của dự báo các chỉ tiêu kinh tế - xã hội tới lập dự toán thu, chi NSDP năm 2020

2.1. Dự báo tác động ảnh hưởng của một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2020

- Tăng trưởng kinh tế (GDP): %
- Chỉ số tăng giá tiêu dùng (CPI) tại địa phương: %
- Tổng vốn đầu tư phát triển của địa phương tăng%, số cụ thể..... (nghìn đồng).
- Việc làm mới (nghìn việc làm): %
- Số DN thành lập mới:

Trong các chỉ tiêu trên, chỉ tiêu nào tác động ảnh hưởng nhất đến:

- Tăng, giảm thu NSDP (ghi rõ chỉ tiêu, chỉ rõ số dự báo tăng, giảm):
.....
.....
.....

- Tăng, giảm chi NSDP (Ghi rõ các chỉ tiêu gì, chỉ rõ số tăng, giảm chi):

.....

.....

.....

.....

2.2. Tác động của việc dự kiến ban hành các chính sách mới trong năm 2020 đến việc xây dựng nhiệm vụ thu, chi NSDP:

- Tăng, giảm nguồn thu NSDP (ghi rõ chính sách gì, cơ quan có thẩm quyền nào ban hành, mức dự kiến tăng, giảm nguồn thu NSDP cụ thể):

.....

.....

.....

.....

- Tăng, giảm chi NSDP (ghi rõ chính sách gì, cơ quan có thẩm quyền nào ban hành, mức dự kiến tăng, giảm chi NSDP cụ thể):

.....

.....

.....

.....

2.3. Tác động tổng hợp của hai yếu tố trên đến dự báo về mức bội chi và vay nợ của NSDP (nghìn tỷ đồng)

.....

.....

.....

.....

.....

PHẦN II: THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NSNN NĂM 2019

Câu 3: Đánh giá dự ước kết quả thực hiện nhiệm vụ thu NSNN

3.1. Đề nghị quý địa phương vui lòng đánh giá dự ước kết quả thu NSNN theo mẫu biểu dưới đây:

| TT | Chỉ tiêu | Dự toán trung ương giao | Dự toán HĐND giao | Ước thực hiện | Tỷ lệ hoàn thành | |
|----------|-----------------------|-------------------------|-------------------|---------------|-------------------|---------------------|
| | | | | | % dự toán TW giao | % dự toán HĐND giao |
| A | Tổng thu NSNN | | | | | |
| I | Thu nội địa | | | | | |
| II | Thu từ dầu thô | | | | | |
| III | Thu từ hoạt động XNK | | | | | |
| IV | Thu viện trợ | | | | | |
| B | Theo sắc thuế | | | | | |
| 1 | Thuế GTGT | | | | | |
| 2 | Thuế TNDN | | | | | |
| | | | | | | |
| C | Theo khu vực | | | | | |
| 1 | Doanh nghiệp nhà nước | | | | | |
| 2 | DN ngoài quốc doanh | | | | | |
| 3 | DN có vốn ĐTNN | | | | | |
| | | | | | | |

- Đề nghị quý địa phương vui lòng giải trình rõ lý do tăng, giảm lớn ($\pm 10\%$) số thu so với dự toán được giao:

.....

.....

.....

.....

.....

- Đề nghị quý địa phương vui lòng dự ước kết quả thực hiện nhiệm vụ thu NSDP

- a. Hoàn thành
- b. Vượt thu Số vượt thu..... (tỷ đồng) Tỷ lệ vượt thu.....%
- c. Hụt thu Số hụt thu (tỷ đồng) Tỷ lệ hụt thu.....%

3.2. Tình hình nợ đọng thuế và truy thu thuế dự ước của năm 2019

- Tăng, giảm nợ đọng thuế (ghi rõ số tuyệt đối và số tương đối % so với năm 2018):

+ Tổng số thuế nợ đọng:..... (tỷ đồng), bằng%năm 2018

+ Số thuế có khả năng thu: (tỷ đồng), bằng%năm 2018

+ Số thuế không có khả năng thu: (tỷ đồng), bằng%năm 2018

+ Số thuế truy thu 8 tháng năm 2019:(tỷ đồng); dự ước cả năm:(tỷ đồng).

- Nguyên nhân tăng/giảm nợ đọng thuế (chỉ rõ nguyên nhân do khách quan, chủ quan của DN, do thực hiện đơn đốc, truy thu của ngành thuế, hải quan...)

.....
.....
.....
.....

3.3. Các biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ thu NSNN có những gì mới, đã được áp dụng để mang lại các kết quả trên (chỉ nêu các biện pháp mới, thể hiện kinh nghiệm tốt của địa phương):

.....
.....
.....
.....
.....

3.4. Tình hình hoàn thuế GTGT trong năm 2019

- Số đã hoàn 8 tháng năm 2019:..... (tỷ đồng), dự ước cả năm (tỷ đồng)

- Số dự ước tăng/ giảm so dự toán: (tỷ đồng), tỷ lệ tăng/giảm..... %

- Số đơn vị hoàn thuế được kiểm tra, thanh tra so với tổng số đơn vị đã được hoàn thuế (đơn vị).

- Tỷ lệ đơn vị hoàn thuế được kiểm tra, thanh tra so với tổng số đơn vị đã được hoàn thuế (%).

Câu 4. Tình hình thực hiện nhiệm vụ chi NSNN trên địa bàn

4.1. Đề nghị quý địa phương vui lòng dự ước kết quả thực hiện một số nhiệm vụ chi NSNN theo bảng chi tiết dưới đây:

| TT | Chỉ tiêu | Dự toán trung ương giao | Dự toán HĐND giao | | Ước thực hiện | Tỷ lệ hoàn thành | |
|----------|-------------------------------|-------------------------|-------------------|---------------------------|---------------|-------------------|---------------------|
| | | | Số giao | % tăng giảm so số TW giao | | % dự toán TW giao | % dự toán HĐND giao |
| A | Tổng chi NSNN | | | | | | |
| I | Chi đầu tư phát triển | | | | | | |
| II | Chi thường xuyên | | | | | | |
| III | Chi trả nợ | | | | | | |
| ... | | | | | | | |
| B | Chi tiết theo lĩnh vực | | | | | | |
| 1 | Giáo dục đào tạo | | | | | | |
| 2 | Quốc phòng, an ninh | | | | | | |
| 3 | Khoa học công nghệ | | | | | | |
| 4 | Môi trường | | | | | | |
| | | | | | | | |

- Đề nghị quý địa phương vui lòng giải trình rõ lý do thực hiện các nhiệm vụ chi chủ yếu được Thủ tướng Chính phủ giao không đạt dự toán (giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ, môi trường...).

.....

.....

.....

.....

4.2. Đề nghị quý địa phương vui lòng đánh giá việc phân bổ, giao dự toán chi NSNN

- Đến 31/8/2019:

+ *Vốn hỗ trợ có mục tiêu cho đầu tư phát triển:*

- a. Đã được giao hết
- b. Chưa được giao hết

Các khoản vốn hỗ trợ mục tiêu chưa được giao hoặc chưa được giao đủ (đề nghị ghi cụ thể):

.....

.....
.....
.....
+ *Kinh phí hỗ trợ chính sách xã hội:*

a. Đã được giao hết

b. Chưa được giao hết

Các khoản kinh phí nào chưa được giao hoặc chưa được giao đủ (đề nghị ghi cụ thể như chi tăng lương cơ sở, chi an sinh xã hội):

.....
.....
.....
.....

4.3. Các chính sách xã hội do Thủ tướng Chính phủ ban hành chưa được bố trí đủ nguồn chi trả tại địa phương (trung ương nợ chính sách), cụ thể là gì?

.....
.....
.....
.....

- Đề nghị quý địa phương vui lòng cho biết, đến hết 31/8/2019 tại địa phương có còn dư kinh phí do trung ương hỗ trợ thực hiện chính sách chưa được thu hồi về NSTW?

a. Không có

b. Có với tổng số là:(tỷ đồng)

Nếu có, đề nghị ghi rõ còn dư là nguồn hỗ trợ chính sách gì, số được hỗ trợ còn dư.

.....
.....
.....

4.4. Đề nghị quý địa phương vui lòng cho biết trong năm 2019, trung ương và chính quyền địa phương có ban hành các chính sách mới, phát sinh nhiệm vụ ngoài dự toán không?

- Chính sách mới do trung ương ban hành

a. Có

b. Không có

Nếu có, cụ thể là chính sách gì?

.....

.....

.....

- Chính sách mới do chính quyền địa phương ban hành

a. Có

b. Không có

Nếu có, cụ thể là chính sách gì?

.....

.....

.....

Câu 5: Tình hình thực hiện nhiệm vụ giao quyền tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) trên địa bàn.

5.1 Đề nghị quý địa phương vui lòng cho biết kết quả giao cơ chế tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập đến 31/12/2019 theo bảng chi tiết dưới đây:

| Số đơn vị sự nghiệp công lập | Mức độ tự chủ | | | | |
|---------------------------------|-----------------------|--------------------------------|-------------|-----------------|-------------------------------------|
| | 100% chi TX, chi ĐTPT | Một phần chi ĐTPT, 100% chi TX | 100% chi TX | Một phần chi TX | 100% chi ĐTPT, chi TX do NS bảo đảm |
| Tổng số ĐVSNCL | | | | | |
| Tổng số ĐVSNCL cấp tỉnh quản lý | | | | | |

| | | | | | |
|----------------------------------|--|--|--|--|--|
| Tổng số ĐVSNCL cấp huyện quản lý | | | | | |
| Tổng số ĐVSNCL cấp xã quản lý | | | | | |

5.2. Năm ngân sách 2019, Trung ương có cắt giảm dự toán chi của địa phương do kết quả thực hiện cơ chế tự chủ đối với đơn vị đơn vị sự nghiệp công lập.

- a. Có b. Không có

Nếu có, thì số dự toán giảm cụ thể: (tỷ đồng); trên thực tế, địa phương đã thực hiện được (tăng) giảm so với dự toán giao:.....(tỷ đồng)

Câu 6: Tình hình thực hiện nhiệm vụ Đầu tư công

6.1. Đề nghị quý địa phương vui lòng cho biết tình hình bố trí vốn kế hoạch Đầu tư công của Địa phương:

- Số vốn trung ương giao (tỷ đồng).
- Số vốn Địa phương giao (tỷ đồng); Tăng, giảm so với số TW giao.....(nghìn tỷ đồng); Tỷ lệ tăng, giảm so với số được TW giao.....%.
- Số được chính quyền địa phương bố trí bổ sung từ nguồn vượt thu của NSDP, nguồn XSKT, nguồn thu tiền sử dụng đất: (tỷ đồng).

6.2. Tình hình phân bổ và kết quả thực hiện Kế hoạch Đầu tư công cho các dự án:

Tổng số dự án được bố trí vốn đầu tư công:(dự án), với tổng số vốn..... (tỷ đồng).

Trong đó:

- + Số vốn bố trí trả nợ XDCB: (dự án), với tổng số vốn..... (tỷ đồng);
- + Hoàn vốn ứng trước..... (dự án), với tổng số vốn..... (tỷ đồng);
- + Dự án chuyển tiếp được bố trí vốn hoàn thành: (dự án), với tổng số vốn..... (tỷ đồng);

Trong số dự án chuyển tiếp, số dự án dự kiến sẽ hoàn thành: (dự án), với tổng số vốn..... (tỷ đồng);

- + Dự án bố trí khởi công mới: (dự án), với tổng số vốn.....(tỷ đồng).

6.3. Đề nghị quý địa phương vui lòng cho biết về kết quả giải ngân vốn đầu tư công trong năm theo các nguồn cụ thể:

- Vốn hỗ trợ có mục tiêu từ NSTW: (tỷ đồng), đạt %kế hoạch
- Vốn TPCP: (tỷ đồng), đạt %kế hoạch
- Vốn vay ODA: (tỷ đồng), đạt %kế hoạch
- Vốn viện trợ (nếu có): (tỷ đồng), đạt %kế hoạch
- Vốn đầu tư phát triển nguồn NSDP.....(tỷ đồng), đạt %kế hoạch

6.4. Đề nghị quý địa phương vui lòng cho biết tình hình nợ đọng XDCB, nợ hoàn vốn ứng trước từ nguồn NSTW, cụ thể như sau:

- Nợ XDCB:

b. Có

b. Không có

Nếu có, ghi cụ thể :.....

- Nợ hoàn vốn ứng trước:

a. Có

b. Không có

Nếu có, ghi cụ thể :.....

- Nợ vay tồn ngân KBNN:

a. Có

b. Không có

Nếu có, ghi cụ thể :.....

- Nợ vay nguồn NSTW hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương:

a. Có

b. Không có

Nếu có, ghi cụ thể :.....

.....
- Nợ vay NHPTVN:

a. Có

b. Không có

Nếu có, ghi cụ thể :.....
.....
.....

6.5. Đề nghị quý địa phương vui lòng cho biết nguyên nhân nào là chủ yếu của tình trạng giải ngân các nguồn vốn ĐTC chậm như hiện nay:

+ Do Chính sách, pháp luật: Đồng ý Không đồng ý

+ Do thủ tục phức tạp: Đồng ý Không đồng ý

+ Do khó khăn GPMB: Đồng ý Không đồng ý

+ Do phân bổ vốn nhiều lần, giao chậm: Đồng ý Không đồng ý

+ Do năng lực của nhà thầu, thi công : Đồng ý Không đồng ý

+ Do năng lực Ban QLXD, cán bộ thi hành nhiệm vụ: Đồng ý Không đồng ý

+ Các lý do khác, khó khăn tại địa phương (nếu có): Đồng ý Không đồng ý

Nếu có, nêu rõ các lý do khác:
.....
.....
.....
.....

6.6. Đề nghị quý địa phương vui lòng dự ước số kết dư, vốn chuyển nguồn và số vốn vượt dự toán chi năm 2019:

- Chuyển nguồn sang năm 2019:(tỷ đồng); tăng(giảm) so với năm 2018:.....(tỷ đồng);

Nếu có chuyển nguồn, đề nghị ghi cụ thể:

+ Vốn ĐTPT:

+ Vốn khác:

- Kết dư năm 2019:(tỷ đồng); tăng (giảm) so với năm 2018:(tỷ đồng).

- Số vốn chi vượt dự toán (gồm cả vốn ODA, viện trợ nước ngoài) (tỷ đồng).

6.7. Đề nghị quý địa phương vui lòng cho biết:

- Ngân sách của địa phương năm 2018 được kiểm toán do cơ quan KTNNN:

a. Có

b. Không có

+ Nếu có thì báo cáo kiểm toán được công bố trước HĐND tỉnh phê duyệt báo cáo quyết toán:

b. Có

b. Không có

- Nếu ngân sách của địa phương năm 2018 không được kiểm toán thì có được thanh tra, kiểm tra:

a. Có

b. Không có

Nếu có thì ghi rõ cơ quan thanh tra:

.....

.....

- Đề nghị quý địa phương vui lòng cho biết kết quả thực hiện các kết luận và kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước:

+ Tỷ lệ chấp thuận các kiến nghị, kết luận của KTNN:%

+ Kết quả khắc phục các sai phạm do KTNN chỉ ra: (tỷ đồng);
mức hoàn thành so với kiến nghị thực hiện của KTNN:

.....

.....

+ Có hay không sự trùng lặp trong hoạt động kiểm toán, thanh tra và kiến nghị:

.....

.....

6.8. Đề nghị quý địa phương vui lòng cho biết về thực hiện công khai, minh bạch, giám sát của công đồng đối với hoạt động của NSDP:

- Về công khai, minh bạch NSDP:

+ Địa phương thực hiện công khai, minh bạch đúng quy định về nội dung, phương pháp và thời hạn:

a. Đúng

b. Không đúng

Nếu không đúng thì những khó khăn, vướng mắc là gì? (ghi cụ thể):

.....
.....
.....

- NSDP năm 2018 và năm 2019 ngoài HĐND cấp tỉnh giám sát, còn được kiểm tra, giám sát của các cơ quan, đơn vị nào:

+ Cơ quan trung ương:

+ Cơ quan địa phương:

PHẦN III: XÂY DỰNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2020

Câu 7: Đề nghị quý địa phương vui lòng cho biết, thực hiện Luật NSNN năm 2015, để đảm bảo cho các cơ quan, đơn vị có đủ thời hạn lập dự toán NSNN hàng năm thì thời điểm Thủ tướng Chính phủ ban hành chỉ thị và các Bộ ban hành Thông tư hướng dẫn đã đáp ứng được yêu cầu về thời hạn theo luật định:

Đáp ứng đúng

Còn chậm theo quy định

- Đề nghị quý địa phương vui lòng cho biết, hiện nay, để lập dự toán NSNN, Bộ tài chính và Bộ KHĐT phải ban hành Thông tư hướng dẫn với các thời điểm khác nhau, như vậy là:

Hợp lý

Chưa hợp lý

- Vậy có nên tích hợp thành một Thông tư hướng dẫn để thực hiện trong công tác lập dự toán không?

Cần tích hợp

Giữ nguyên như hiện nay

Câu 8. Về lập dự toán thu NSNN

8.1. Đề nghị quý địa phương vui lòng cho biết thông tin theo biểu chi tiết dưới đây:

| TT | Chỉ tiêu | Dự toán năm 2019 | Ước thực hiện năm 2019 | Dự toán năm 2020 | Tỷ lệ % tăng giảm | |
|----------|-----------------------|------------------|------------------------|------------------|-------------------|-----------------------|
| | | | | | So dự toán 2019 | So ước thực hiện 2019 |
| A | Tổng thu NSNN | | | | | |
| I | Thu nội địa | | | | | |
| II | Thu từ dầu thô | | | | | |
| III | Thu từ hoạt động XNK | | | | | |
| IV | Thu viện trợ | | | | | |
| B | Theo sắc thuế | | | | | |
| 1 | Thuế GTGT | | | | | |
| 2 | Thuế TNDN | | | | | |
| ... | | | | | | |
| C | Theo khu vực | | | | | |
| 1 | Doanh nghiệp nhà nước | | | | | |
| 2 | DN ngoài quốc doanh | | | | | |
| 3 | DN có vốn ĐTNN | | | | | |
| ... | | | | | | |

8.2. Đề nghị quý địa phương vui lòng đánh giá dự kiến mức thu do trung ương giao (số kiểm tra được giao) cho địa phương so với thực tế:

Sát thực tế Tương đối sát Không sát

Nếu không sát, đề nghị chỉ rõ khoản dự toán thu nào không khả thi :

.....

8.3. Đề nghị quý địa phương vui lòng cho biết năm 2020 có phát sinh các khoản thu mới ở địa phương:

Có phát sinh khoản thu mới Không có phát sinh

Nếu có thì nêu rõ khoản phát sinh và dự kiến số thu cụ thể (nghìn tỷ đồng):

.....

Câu 9: Về lập dự toán chi NSNN

9.1. Đề nghị quý địa phương vui lòng cho biết thông tin về dự toán chi một số nhiệm vụ theo biểu chi tiết dưới đây:

| TT | Chỉ tiêu | Dự toán năm 2019 | Ước thực hiện năm 2019 | Dự toán năm 2020 | Tỷ lệ % tăng giảm | |
|----------|-------------------------------|------------------|------------------------|------------------|-------------------|-----------------------|
| | | | | | So dự toán 2019 | So ước thực hiện 2019 |
| A | Tổng chi NSNN | | | | | |
| I | Chi đầu tư phát triển | | | | | |
| II | Chi thường xuyên | | | | | |
| III | Chi trả nợ | | | | | |
| ... | | | | | | |
| B | Chi tiết theo lĩnh vực | | | | | |
| 1 | Giáo dục đào tạo | | | | | |
| 2 | Quốc phòng, an ninh | | | | | |
| 3 | Khoa học công nghệ | | | | | |
| 4 | Môi trường | | | | | |
| | | | | | | |

9.2. Đề nghị quý địa phương vui lòng đánh giá dự kiến mức tăng chi do trung ương dự kiến giao (số kiểm tra được giao) cho địa phương so với thực tế:

Đáp ứng nhu cầu Tương đối phù hợp Không đáp ứng

Nếu không đáp ứng nhu cầu chi thật cần thiết của địa phương, đề nghị chỉ rõ những nhiệm vụ chi nào, số kinh phí còn thiếu:

.....
.....
.....

9.3. Vốn kế hoạch đầu tư công năm 2020 dự kiến trung ương bố trí cho địa phương (đề nghị ghi rõ số kinh phí):

.....
.....
.....
.....

- Với mức dự kiến như vậy thì so với KHĐTC 5 năm:

- + Tổng vốn KHĐTC do TW đã và sẽ hỗ trợ 5 năm:..... (tỷ đồng)
- + Tổng vốn KHĐTC nêu trên so với nhu cầu vốn KHĐTC 5 năm do địa phương đề nghị bằng.....%

- Dự kiến bố trí, sử dụng vốn KHĐTC được TW giao:

- + Xử lý nợ XDCB (tỷ đồng)
- + Nợ XDCB phải chuyển sang giai đoạn 2021-2025 (tỷ đồng)
- + Bố trí hoàn thành, đưa vào sử dụng: dự án, (tỷ đồng)
- + Bố trí triển khai dự án mới: dự án, (tỷ đồng)
- + Bố trí đối ứng cho dự án ODA: dự án, (tỷ đồng)

- Đề nghị quý địa phương vui lòng cho biết dự báo số dự án ĐTC dở dang sẽ phải chuyển sang giai đoạn 2021-2025:

- + Tổng số: dự án ĐTC phải chuyển tiếp: dự án
- + Tổng vốn ĐTC dự kiến cần bố trí để hoàn thành các dự án này là:

Câu 10: Đề nghị quý địa phương vui lòng cho biết cơ chế thực hiện hỗ trợ có mục tiêu cho địa phương theo các phương thức cụ thể sau:

- Thông qua các chương trình mục tiêu như hiện nay:

Hợp lý

Không hợp lý

Nếu không hợp lý thì chỉ rõ lý do:

.....

- Thông qua phương thức trung ương hỗ trợ “cả gói” cho địa phương chịu trách nhiệm quyết định phân bổ, sử dụng; các cơ quan trung ương chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả sử dụng:

Hợp lý

Không hợp lý

Nếu không hợp lý thì chỉ rõ lý do:

.....

Câu 11. Dự kiến về kế hoạch tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập

11.1 Đề nghị quý địa phương cho biết về dự kiến mục tiêu kế hoạch giao cơ chế tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập đến 31/12/2020 theo bảng chi tiết dưới đây:

| Số đơn vị sự nghiệp công lập | Mức độ tự chủ | | | | |
|---------------------------------|----------------------|-------------------------------|-------------|-----------------|------------------------------------|
| | 100% chi TX, chi ĐTP | Một phần chi ĐTP, 100% chi TX | 100% chi TX | Một phần chi TX | 100% chi ĐTP, chi TX do NS bảo đảm |
| Tổng số ĐVSNC | | | | | |
| Tổng số ĐVSNC cấp tỉnh quản lý | | | | | |
| Tổng số ĐVSNC cấp huyện quản lý | | | | | |
| Tổng số ĐVSNC cấp xã quản lý | | | | | |

11.2 Năm ngân sách 2020, dự kiến có tiết giảm dự toán chi của địa phương do kết quả thực hiện cơ chế tự chủ đối với đơn vị đơn vị sự nghiệp công lập.

a. Có

b. Không có

Nếu có, thì số dự toán giảm cụ thể là: (tỷ đồng)

Câu 12. Đề xuất, kiến nghị của quý cơ quan về những giải pháp xây dựng dự toán và quản lý thu, chi NSNN để nâng cao hiệu quả sử dụng NSNN (nếu có)

.....

.....

.....

.....

.....

.....